

Số: 08/2012/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/QĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập các dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và phát triển chợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày và đăng Báo Cần Thơ sau năm ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 250/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Công Thương;
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban ngành TP;
- UBMTTQ VN và các đoàn thể TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Đài PT&TH TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- VP UBND TP (3AB);
- Lưu: VT, Hồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn

QUY CHẾ

Quản lý và phát triển chợ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2012 /QĐ-UBND
ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chợ là loại hình kinh doanh thương mại được hình thành mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư, bao gồm:

- Chợ chuyên doanh: là chợ kinh doanh chuyên biệt một ngành hàng hoặc một số ngành hàng có đặc thù và tính chất riêng (kể cả chợ nổi trên sông).
- Chợ tổng hợp: là chợ kinh doanh nhiều ngành hàng.
- Chợ dân sinh: là chợ hạng 3 (do xã, phường quản lý) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.
- Chợ tạm: là chợ nằm trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.
- Chợ nông thôn: là chợ xã của các huyện và ở khu vực ngoại thành, ngoại thị.

Điều 2. Nghiêm cấm việc lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng công cộng khác (không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt) để tổ chức họp chợ dưới mọi hình thức.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hình thức tổ chức quản lý chợ; phân cấp quản lý chợ; nguồn vốn đầu tư phát triển chợ (đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ); trình tự phê duyệt đầu tư phát triển chợ; thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh, Nội quy chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP) và Nghị định số 114/2009/QĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 114/2009/QĐ-CP). Quy chế này nhằm hệ thống, xác định một số nguyên tắc chủ yếu trong công tác quản lý và phát triển chợ phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ (sau đây gọi tắt là chợ do doanh nghiệp, cá nhân quản lý) và các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Các doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chấp hành Nội quy chợ đều được phép hoạt động trao đổi mua bán hàng hóa tại chợ.

Chương II

PHÂN HẠNG, HÌNH THỨC VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHỢ

Điều 5. Phân hạng chợ

Chợ được chia thành 3 hạng: hạng 1, hạng 2, hạng 3, theo quy định tại Điều 3, Chương I Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; khoản 2, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP.

Điều 6. Hình thức tổ chức quản lý chợ

1. Chợ do Nhà nước quản lý:

a) Ban Quản lý chợ: là đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 43/2006/NĐ-CP) và các quy định có liên quan.

b) Tổ Quản lý chợ: là đơn vị quản lý các chợ không thành lập Ban Quản lý.

2. Chợ do các doanh nghiệp, cá nhân quản lý:

Chợ do doanh nghiệp, cá nhân quản lý dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và theo các quy định về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Điều 7. Phân cấp quản lý chợ

1. Cấp thành phố:

a) Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố chỉ đạo chung về quản lý chợ trên địa bàn; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ trong từng giai đoạn; quản lý đầu tư xây dựng chợ; phê duyệt kế hoạch và biện pháp di dời, giải tỏa các chợ tự phát sinh nằm ngoài quy hoạch đã được phê duyệt, ảnh hưởng mỹ quan đô thị, trật tự công cộng, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; xem xét, quyết định giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn các doanh nghiệp, cá nhân đăng ký đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ; quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành; phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và Nội quy chợ (đối với chợ hạng 1, kể cả chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư); thực hiện quy định tại khoản 11, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố có liên quan giúp UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý và phát triển chợ, cụ thể như sau:

- Xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đã được phê duyệt. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển chợ cho từng giai đoạn, trình UBND thành phố phê duyệt.

- Hướng dẫn các quận, huyện kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chợ; vận động xã hội hóa đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ; thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý chợ.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đề xuất ý kiến trình UBND thành phố quyết định việc giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ; nghiên cứu đề xuất trình UBND thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư về phát triển và quản lý chợ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, đề xuất ý kiến trình UBND thành phố quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; phê duyệt Nội quy chợ (đối với chợ hạng 1, kể cả chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư).

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ và nhân viên trực tiếp quản lý chợ.

- Theo dõi, tổng kết tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn thành phố, đề ra biện pháp đầu tư phát triển chợ trong từng giai đoạn theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển chợ nông thôn theo tiêu chí xã nông thôn mới.

2. Cấp huyện, cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển hệ thống chợ, kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn thành phố trong từng giai đoạn đã được phê duyệt, UBND quận, huyện xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh của chợ trên địa bàn theo quy định của pháp luật (kể

cả các chợ do doanh nghiệp, cá nhân quản lý). Quy định cụ thể việc phân cấp quản lý các chợ thuộc trách nhiệm quản lý của UBND xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ tính chất, đặc điểm, quy mô của chợ và tình hình thực tế, UBND quận, huyện quyết định việc giao cho Ban Quản lý chợ quản lý một chợ hoặc một số chợ (liên chợ) trên địa bàn. Trường hợp thành lập Ban Quản lý chợ (liên chợ) thì ở từng chợ trực thuộc thành lập Tổ điều hành chợ; khi quyết định thành lập Ban Quản lý chợ (liên chợ), UBND cấp quận, huyện quy định về tổ chức của Tổ điều hành các chợ trực thuộc (Tổ điều hành chợ trực thuộc Ban Quản lý chợ).

- Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với liên chợ, chợ hạng 2 và chợ hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

- Phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; phê duyệt Nội quy của từng chợ (đối với chợ hạng 2, hạng 3, kể cả chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư).

- Vận động, chọn lựa doanh nghiệp, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ đề xuất với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND thành phố xem xét, quyết định hoặc tổ chức đấu thầu để chọn lựa doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định.

- Chủ động thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các chợ được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước đề xuất với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ vốn đầu tư.

b) Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng quận, huyện:

Tham mưu giúp UBND quận, huyện quản lý các hoạt động của chợ trên địa bàn theo sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương; cụ thể, phối hợp với các Phòng, ban có liên quan:

- Lập kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn hàng năm (xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa) theo quy hoạch, kế hoạch của UBND thành phố đã phê duyệt, trình UBND quận, huyện phê duyệt để có cơ sở kêu gọi đầu tư hoặc thực hiện đầu tư xây dựng chợ theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại điểm a, khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức quản lý chợ trên địa bàn, chính sách lưu thông hàng hóa trong phạm vi chợ và các quy định có liên quan đến hoạt động của chợ.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết các hoạt động của chợ, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Chỉ đạo, điều hành các Tổ Quản lý chợ trên địa bàn theo phân cấp; có kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ trong phạm vi quản lý, trình UBND quận, huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ban Quản lý chợ trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ THEO HÌNH THỨC BAN QUẢN LÝ

Điều 8. Tổ chức bộ máy quản lý chợ

1. Ban Quản lý chợ:

Ban Quản lý chợ trực thuộc UBND cấp có thẩm quyền, chịu sự quản lý Nhà nước của UBND cấp có thẩm quyền và sự hướng dẫn về chuyên môn của Sở Công Thương và Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các quận, huyện (bao gồm các chợ hạng 1, hạng 2 và một số chợ hạng 3).

2. Tổ Quản lý chợ:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thành lập Tổ Quản lý chợ theo phân cấp quản lý. Ban Tài chính xã, phường, thị trấn làm tham mưu giúp UBND xã, phường, thị trấn quản lý các mặt hoạt động của Tổ Quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 9. Về tổ chức của Ban Quản lý chợ

1. Ban Quản lý chợ có 01 Trưởng ban và 01 đến 02 Phó Trưởng ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

Trường ban Ban Quản lý chợ chịu trách nhiệm trước UBND cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban Quản lý chợ. Phó Trường ban có trách nhiệm giúp Trường ban và chịu trách nhiệm trước Trường ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ do Trường ban phân công.

Căn cứ tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trường ban Ban Quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ; ký hợp đồng tuyển dụng lao động, các hợp đồng khác với cơ quan, doanh nghiệp về đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự... trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

2. Tổ Quản lý chợ có 01 Tổ trưởng, cần thiết bố trí thêm 01 Tổ phó; tùy theo tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, UBND xã, phường, thị trấn quyết định chức danh công việc, số lượng lao động và ký hợp đồng tuyển dụng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý chợ, Tổ Quản lý chợ

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý chợ thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và phần II Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Quản lý chợ do UBND xã, phường, thị trấn quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý chợ (nêu tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này).

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường ban, Tổ trưởng quản lý chợ

1. Trường ban, Tổ trưởng:

a) Quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

b) Được quyền xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ theo thẩm quyền được phân cấp. Những vi phạm ngoài thẩm quyền chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Trường ban chịu trách nhiệm trước UBND cấp có thẩm quyền; Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước UBND xã, phường, thị trấn về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ.

2. Phó Trường ban, Tổ phó (nếu có):

Có trách nhiệm giúp Trường ban, Tổ trưởng thực hiện một số nhiệm vụ do Trường ban và Tổ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Trường ban, Tổ trưởng những nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Quy định về tiền lương, tiền công

1. Ban Quản lý chợ:

Nguồn kinh phí để chi trả lương và các khoản phụ cấp cho các chức danh quản lý chợ được cân đối từ nguồn thu của chợ theo quy định hiện hành.

2. Tổ Quản lý chợ:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ký hợp đồng trả tiền công lao động cho Tổ trưởng, Tổ phó (nếu có), nhân viên Tổ Quản lý chợ theo quy định hiện hành. Tùy theo khả năng nguồn thu và mức độ công việc cụ thể, UBND xã, phường, thị trấn quyết định hoặc đề nghị UBND quận, huyện quyết định mức chi trả làm thêm giờ ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cơ chế tài chính

1. Ban Quản lý chợ thực hiện cơ chế tài chính theo Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

2. Cơ chế tài chính áp dụng cho doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ thực hiện theo Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính

áp dụng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh, người mua hàng hóa tại chợ

Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh, người mua hàng hóa tại chợ được quy định cụ thể trong Nội quy chợ mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 235/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của UBND thành phố và tại Nội quy cụ thể của từng chợ do UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả các chợ do doanh nghiệp, cá nhân quản lý). Các thương nhân kinh doanh và người mua hàng hóa tại chợ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHỢ

Điều 15. Nguồn vốn đầu tư và thực hiện đầu tư phát triển chợ

Thực hiện Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, việc đầu tư phát triển chợ trong thời gian tới chủ yếu vẫn là hình thức xã hội hóa đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ, chủ thể tham gia bao gồm: các doanh nghiệp, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế. Ngoài ra, ngân sách Nhà nước sẽ hỗ trợ một phần vốn đầu tư xây dựng đối với một số chợ do Nhà nước quản lý có nhu cầu bức xúc nhưng không huy động được nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác.

1. Nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế:

a) Doanh nghiệp, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, có năng lực, kinh nghiệm và có nhu cầu đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ được quyền đăng ký tham gia, trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt.

b) Chủ đầu tư được quyền huy động vốn để xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (theo điểm a, khoản 5, Điều 5 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP). Thương nhân có nhu cầu góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được xây dựng xong, thời hạn cụ thể do Chủ đầu tư thỏa thuận với thương nhân (theo điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP) và các nguồn vốn khác của các tổ chức, cá nhân đóng góp theo quy định của pháp luật.

c) Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng chợ sơ bộ trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, hạng chợ, nếu là chợ ở khu vực nông thôn thì phải thực hiện theo tiêu chí xã nông thôn mới và nêu rõ các hạng mục hạ tầng chợ theo quy định, khái toán tổng mức đầu tư, nguồn vốn huy động,...(kể cả chợ đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp); có văn bản (kèm theo dự án đầu tư) gửi UBND quận, huyện; UBND quận, huyện rà soát, nếu thấy phù hợp có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo hồ sơ dự án) đề nghị xem xét, trình UBND thành phố quyết định. Khi được UBND thành phố chấp thuận, Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư đúng theo quy định hiện hành.

2. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước:

a) Ngân sách thành phố:

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển chợ từng giai đoạn (05 năm) do UBND thành phố ban hành (trong đó có nêu rõ: các danh mục dự án không thể xã hội hóa được ngân sách thành phố phải tham gia đầu tư, có dự kiến vốn đầu tư cho từng danh mục dự án); hàng năm, UBND quận, huyện (Chủ đầu tư) lập dự án đầu tư cho từng chợ cần sự hỗ trợ đầu tư từ ngân sách thành phố, thực hiện các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, hạng chợ, nếu là chợ ở khu vực nông thôn thì phải thực hiện theo tiêu chí xã nông thôn mới và được cấp thẩm quyền phê duyệt theo qui định (kể cả chợ đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp); có văn bản (kèm theo dự án đầu tư) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xem xét, trình UBND thành phố quyết định. Khi được UBND thành phố chấp thuận, Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư theo quy định; tổ chức công tác quản lý, sử dụng và thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

Nếu chợ được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương thì UBND quận, huyện (Chủ đầu tư) thực hiện trình tự các thủ tục theo quy định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xem xét, trình cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầu tư, quản lý, sử dụng và thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Ngân sách quận, huyện:

Đối với các chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) do Ban Quản lý chợ điều hành có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nâng cấp thì Ban Quản lý chợ phối hợp với các phòng, ban chức năng lập dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp trình UBND quận, huyện phê duyệt; UBND quận, huyện tự cân đối nguồn vốn hoặc cần thiết đề nghị UBND thành phố xem xét hỗ trợ vốn để thực hiện hàng năm theo quy định của pháp luật.

c) Ngân sách xã, phường, thị trấn:

Đối với các chợ do xã, phường, thị trấn quản lý có nhu cầu sửa chữa mang tính chất thường xuyên thì UBND xã, phường, thị trấn lập kế hoạch sửa chữa, trình UBND quận, huyện phê duyệt; UBND xã, phường, thị trấn tự cân đối nguồn vốn hoặc cần thiết đề nghị UBND quận, huyện xem xét hỗ trợ vốn để thực hiện hàng năm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập:

Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành, nếu có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ thì đưa vào dự toán kinh phí hàng năm của đơn vị (được cấp thẩm quyền phê duyệt) và tự cân đối nguồn vốn để đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp.

Điều 16. Thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ

1. Thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Trình tự, cách thức thực hiện:

Sau khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa chợ hoàn thành, Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND quận, huyện;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương).

b) Thành phần hồ sơ gồm có:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án: 01 bản (do Trưởng ban Ban Quản lý chợ/Giám đốc doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ đề nghị);

- Dự thảo Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ: 01 bản. Nội dung của Phương án bao gồm:

+ Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ;

+ Phương án công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ;

+ Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ (theo hiện trạng bố trí các lô, sạp tại chợ);

+ Quy định cụ thể về hình thức, thời hạn, đơn giá cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh; mức thu các loại phí có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

- Bản vẽ hiện trạng bố trí các lô, sạp, ngành hàng kinh doanh trong phạm vi chợ: 01 bản (do Trưởng ban Ban Quản lý chợ/Giám đốc doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ ký xác nhận).

- Biên bản cuộc họp giữa Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ với các thương nhân đăng ký kinh doanh tại chợ để thống nhất Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt Phương án. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng quận, huyện thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND quận, huyện phê duyệt;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt).

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (văn bản hành chính).

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Văn bản phê duyệt Phương án được lập thành 05 bản: 02 bản lưu tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng quận, huyện; 01 bản gửi Sở Công Thương; 01 bản gửi Sở Tài chính và 01 bản gửi Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân được phê duyệt;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Văn bản phê duyệt Phương án được lập thành 05 bản: 01 bản lưu tại văn phòng UBND thành phố; 01 bản gửi Sở Công Thương; 01 bản gửi Sở Tài chính; 01 bản gửi UBND quận, huyện và 01 bản gửi Ban Quản lý chợ được phê duyệt).

2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt Nội quy chợ:

a) Trình tự, cách thức thực hiện:

Khi chợ đưa vào hoạt động, Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ.

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND quận, huyện;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương).

b) Thành phần hồ sơ gồm có:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Nội quy chợ: 01 bản (do Trưởng ban Ban Quản lý chợ/Giám đốc doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ đề nghị);

- Dự thảo Nội quy chợ: 01 bản (Xây dựng Nội quy chợ trên cơ sở Nội quy chợ mẫu của UBND thành phố ban hành theo Quyết định số 235/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt Nội quy chợ. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng quận, huyện thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND quận, huyện phê duyệt;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ.

g) Mẫu Nội quy chợ ban hành kèm theo Quyết định số 235/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành Nội quy chợ mẫu trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt Nội quy chợ (văn bản hành chính).

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Văn bản phê duyệt Nội quy chợ được lập thành 04 bản: 02 bản lưu tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện và Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng quận, huyện; 01 bản gửi Sở Công Thương và 01 bản gửi Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân được phê duyệt;

- Đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng và chợ do doanh nghiệp, cá nhân đầu tư): Văn bản phê duyệt Nội quy chợ được lập thành 04 bản: 01 bản lưu tại Văn phòng UBND thành phố; 01 bản gửi Sở Công Thương; 01 bản gửi UBND quận, huyện và 01 bản gửi Ban Quản lý chợ được phê duyệt).

Điều 17. Chính sách ưu đãi đầu tư

Dự án đầu tư xây dựng chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư như đối với các ngành nghề sản xuất, dịch vụ thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư theo Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước; và các quy định hiện hành có liên quan.

Chương V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ không thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định; vi phạm những quy định trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ, tùy theo mức độ và tính chất của hành vi vi phạm mà áp dụng mức xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc truy tố trước pháp luật theo quy định.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại điểm b, khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

b) Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, báo cáo kịp thời về UBND thành phố những vướng mắc, khó khăn để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các Sở, ban ngành có liên quan xem xét, tổng hợp trình cấp thẩm quyền:

a) Giao hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn các doanh nghiệp, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

b) Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư phát triển chợ từ ngân sách Nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn (các chợ xã, chợ ngoại thành, ngoại thị), do UBND quận, huyện làm chủ đầu tư.

c) Ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố và các Sở, ban ngành có liên quan:

a) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân tham gia kinh doanh khai thác và quản lý chợ; chính sách miễn, giảm các khoản thuế, phí theo quy định hiện hành.

b) Ngoài những quy định của UBND thành phố đã ban hành về đầu tư phát triển và quản lý chợ, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ mức thu các loại phí do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành, trình UBND thành phố phê duyệt các khoản thu, mức thu các loại phí tại chợ, bao gồm: Phí chợ (tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh), phí vệ sinh, phí trông giữ xe (kể cả chợ do Nhà nước quản lý và chợ do doanh nghiệp, cá nhân quản lý).

4. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu đề xuất ý kiến trình UBND thành phố quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban Quản lý chợ đối với chợ hạng 1 (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng) đang hoạt động do Ban Quản lý chợ điều hành.

5. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan hướng dẫn các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, hạng chợ theo qui định hiện hành, nhất là các chợ nông thôn theo tiêu chí xã nông thôn mới.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan:

- a) Khi lập quy hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng đất để đầu tư phát triển chợ.
- b) Hướng dẫn và thực hiện việc giao, cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định.
- c) Kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại chợ.

7. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Công an thành phố:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý an ninh trật tự tại chợ.

9. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng cháy và chữa cháy tại chợ.

10. Cục Thuế thành phố:

Phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, hướng dẫn các Ban Quản lý chợ, các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh khai thác chợ và các thương nhân kinh doanh trong chợ thực hiện đúng các quy định về thuế, phí chợ,...

11. Liên minh hợp tác xã thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến trong khu vực kinh tế tập thể về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ hoạt động có hiệu quả.

12. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- a) Thực hiện một số nhiệm vụ nêu tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quy chế này.
- b) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

13. Ban Quản lý chợ; doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ; tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ

a) Ban Quản lý chợ; doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ: Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh trong phạm vi chợ, vận động các thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ thực hiện chợ văn minh; điều hành các hoạt động của Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp quản lý chợ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý chợ và Nội quy chợ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh tại chợ.

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ: Phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết,... nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Cần Thơ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn